

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025

**QUY ĐỊNH LÀM VIỆC
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

- Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn (“**Công ty**”, “**NLS**”) và những người được uỷ quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“**Đại hội**”).
- Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”), Ban Kiểm soát (“**BKS**”), Ban Điều hành và các Đơn vị/Phòng/Ban liên quan đến tổ chức và điều hành Đại hội.
- Các bên liên quan tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức và điều hành Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng tại tất cả các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Công ty, nhằm đảm bảo việc tổ chức và vận hành cuộc họp đúng quy định pháp luật, minh bạch và hiệu quả.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo an ninh, trật tự và hiệu quả làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“**Đại hội**”).

Điều 3. Thành phần tham dự

Thành phần tham dự Đại hội là các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam được lập tại ngày ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Công ty hoặc những người được ủy quyền tham gia Đại hội hợp lệ.

Điều 4. Quy định về trật tự

1. Tại Đại hội, mỗi cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi chung là “**cổ đông**”) khi tới tham dự họp phải mang theo bản gốc Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng, Thư mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có), bản sao chứng thực Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh mới nhất (đối với tổ chức), nộp cho Ban Thẩm tra tư cách cổ đông. Cổ đông được nhận 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết (trong đó có ghi tên cổ đông và số phiếu có quyền biểu quyết).
2. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức quy định, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức. Cổ đông tham dự họp phải tuân thủ các quy định chung về văn hóa ứng xử nơi công cộng. Cổ đông không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải để chế độ im lặng. Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Ban Tổ chức có quyền mời các cổ đông không tuân thủ quy định chung ra khỏi Đại hội để không làm ảnh hưởng tới chương trình nghị sự chung.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông đến họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Các cổ đông có trách nhiệm tham dự từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông tham dự họp nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi Đại hội trước khi kết thúc thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện từ 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự họp tại thời điểm lập để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 6. Biểu quyết tại Đại hội

1. Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết

và 01 (một) Phiếu biểu quyết (nếu có nội dung cần thông qua bằng cách bỏ phiếu tại Đại hội) có đóng dấu treo của Công ty. Chủ tọa Đại hội quyết định lựa chọn áp dụng phương thức biểu quyết thông qua Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung biểu quyết phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Cách biểu quyết:

2.1. Thẻ biểu quyết

- a. Đặc điểm: Thẻ biểu quyết ghi thông tin của cổ đông/đại diện được ủy quyền, số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- b. Mục đích: Dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết những nội dung cần thông qua ngay tại cuộc họp như: Chương trình họp, bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, thông qua thành phần Ban Thư ký,...
- c. Cách sử dụng: Cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi được Chủ tọa hỏi: *Lần thứ nhất: biểu quyết Tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết Không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết Không có ý kiến* về từng nội dung cụ thể. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

2.2. Phiếu biểu quyết

- a. Đặc điểm: Phiếu biểu quyết ghi thông tin của cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần sở hữu và hoặc/đại diện và số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - b. Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội bằng cách bỏ phiếu. Ban Tổ chức bố trí thùng phiếu tại hội trường để cổ đông bỏ phiếu biểu quyết.
 - c. Cách sử dụng: Trên phiếu biểu quyết, Ban Tổ chức sẽ in đầy đủ những nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với mỗi nội dung cần biểu quyết có 3 phương án biểu quyết là “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”. Khi Đoàn Chủ tịch yêu cầu cổ đông biểu quyết, cổ đông lựa chọn phương án nào thì đánh dấu “X” vào phương án đó và bỏ phiếu đã biểu quyết vào thùng phiếu.
 - d. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là những phiếu do Ban Tổ chức cuộc họp phát hành theo mẫu, có đóng dấu treo của Công ty và được đánh dấu theo đúng quy định đối với từng nội dung được đưa ra biểu quyết (với mỗi nội dung được đưa ra biểu quyết cổ đông chỉ được lựa chọn một trong ba phương án là: Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến; trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến trước khi hoàn tất việc biểu quyết thì sẽ thực hiện đánh dấu lại và ký vào bên phải phương án lựa chọn cuối cùng của mình); ký ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự họp.
- d1. Phiếu biểu quyết không hợp lệ khi:
- (i) Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu và không đóng dấu treo của Công ty và/hoặc;
 - (ii) Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự họp và hoặc;
 - (iii) Phiếu biểu quyết bị rách, gach và/hoặc;

- (iv) Phiếu biểu quyết có lựa chọn từ hai phương án trở lên trong cùng một nội dung và không có chữ ký vào phương án lựa chọn cuối cùng hoặc không lựa chọn phương án nào thì phần biểu quyết cho nội dung đó coi như không hợp lệ. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua tại phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ được xác định trên từng nội dung biểu quyết.

d2. Xử lý phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- (i) Các phiếu biểu quyết không hợp lệ vì lý do nêu tại (i), (ii), (iii) mục d1 nêu trên thì toàn bộ các nội dung biểu quyết không được tính vào kết quả kiểm phiếu.
- (ii) Đối với trường hợp nêu tại (iv) mục d1 nêu trên: các phiếu có từng nội dung không hợp lệ thì phần nội dung biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.

e. Thể lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- Tỷ lệ biểu quyết trên mỗi nội dung biểu quyết được xác định bằng tỷ lệ giữa tổng Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ của các cổ đông dự họp chia cho tổng số Phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết (tính trên số Phiếu biểu quyết phát ra).
- Tỷ lệ Phiếu biểu quyết cần thiết để thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội được áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- Thời gian kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu: Phiếu biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm và công bố kết quả kiểm phiếu ngay sau khi biểu quyết.

Điều 6. Bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát (nếu có)

1. Việc bầu thành viên HĐQT (“**HĐQT**”), thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông được phát: tờ Phiếu bầu thành viên HĐQT và/hoặc tờ Phiếu bầu thành viên BKS với số Phiếu bầu thành viên HĐQT và/hoặc số Phiếu bầu thành viên BKS bằng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền x số lượng thành viên HĐQT và/hoặc BKS bầu trong Đại hội.
3. Cổ đông bầu thành viên HĐQT và/hoặc thành viên BKS bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên HĐQT và/hoặc BKS sao cho số phiếu bầu cho từng thành viên HĐQT và/hoặc từng thành viên BKS trên mỗi tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và được ủy quyền x số lượng thành viên HĐQT và/hoặc BKS bầu trong Đại hội.
4. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:
 - a. Phiếu không phải là phiếu do Ban Tổ chức Đại hội phát ra; hoặc
 - b. Phiếu không có dấu treo kiểm soát tài liệu của Ban Tổ chức Đại hội; hoặc
 - c. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc

- d. Phiếu có số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó; hoặc
 - e. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền; hoặc
 - f. Phiếu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi bỏ phiếu kết thúc vào hòm phiếu đã được niêm phong.
- 5. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT, BKS**
- a. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS là các ứng viên HĐQT và/hoặc BKS có số phiếu bầu cao nhất, tính từ cao đến thấp cho đến khi lấy đủ thành viên HĐQT và/hoặc BKS bầu trong Đại hội.
 - b. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên HĐQT và/hoặc BKS do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng cho những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn.
 - c. Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

Điều 7. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

- 1. Cổ đông dự họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu vào Phiếu đặt câu hỏi, trường hợp không có Phiếu đặt câu hỏi thì đăng ký nội dung phát biểu vào giấy và chuyển cho tổ giúp việc gửi Ban Thư ký để trình Đoàn Chủ tịch.
- 2. Trường hợp Đoàn Chủ tịch đề nghị các cổ đông phát biểu trực tiếp, cổ đông cần phát biểu giơ tay đề nghị phát biểu và chỉ phát biểu ý kiến khi Đoàn Chủ tịch mời phát biểu.
- 3. Mọi cổ đông đều có quyền và được khuyến khích tham gia phát biểu ý kiến tại Đại hội. Tuy nhiên, trong trường hợp có quá nhiều ý kiến phát biểu dẫn tới kéo dài thời gian Đại hội ngoài dự kiến hoặc có nhiều ý kiến trùng lặp về nội dung, Đoàn Chủ tịch có quyền lựa chọn những ý kiến phát biểu chung nhất hoặc gần nhất với chương trình nghị sự để giải đáp và từ chối trả lời các vấn đề nằm ngoài chương trình nghị sự.
- 4. Cổ đông khi phát biểu cần nhanh gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

- 1. HĐQT Công ty đề cử Đoàn Chủ tịch, bao gồm Chủ tọa, thành viên HĐQT, Ban Điều hành giúp Chủ tọa điều hành Đại hội, và được Đại hội thông qua để điều hành cuộc họp.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội
 - a. Chủ trì Đại hội và điều hành các hoạt động của Đại hội theo trình tự dự kiến đã được thông qua.

- b. Quyết định về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội mang tính phán quyết cao.
- c. Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
- d. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận.
- e. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để các cổ đông biểu quyết.
- f. Trả lời/chỉ định những người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do cổ đông yêu cầu.
- g. Có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của cổ đông trong trường hợp:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội;
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông/người đại diện của cổ đông đến tham dự họp trong toàn bộ thời gian diễn ra cuộc họp và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách và tính hợp pháp, hợp lệ của việc tổ chức cuộc họp theo các quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp và thông qua trước khi bế mạc.
2. Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản họp.
3. Tiếp nhận phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông chuyển đến Đoàn Chủ tịch.
4. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ (nếu có) và yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Phổ biến thể lệ, các nguyên tắc thực hiện biểu quyết, hướng dẫn sử dụng Phiếu biểu quyết/ Thẻ biểu quyết.
 - b. Thu phiếu sau khi cổ đông biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
 - d. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử (nếu có).

- e. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ (nếu có).
- 2. Nguyên tắc kiểm phiếu:**
 - a. Việc bỏ phiếu biểu quyết được bắt đầu sau khi Ban Tổ chức thông báo đề nghị các cổ đông thực hiện bỏ phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc ngay sau khi Chủ tọa hỏi về việc còn cổ đông nào chưa bỏ phiếu mà không có cổ đông nào có ý kiến hoặc khi hết thời gian bỏ phiếu biểu quyết;
 - b. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông/đại diện cổ đông;
 - c. Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
 - d. Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
 - e. Việc kiểm thẻ, kiểm phiếu phải được lập thành Biên bản (gọi chung là “**Biên bản kiểm phiếu**”) và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Cổ đông, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia cuộc họp có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Vĩnh Sơn